

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

Số: 577/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

An Giang, ngày 18 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính
sửa đổi, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 355/QĐ-BGTVT ngày 10 tháng 03 năm 2020 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang tại Tờ trình số 388/TTr-SGTVT ngày 16 tháng 03 năm 2020;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang đã được công bố Quyết định số 3226/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2017 và Quyết định 2350/QĐ-UBND ngày 19 tháng 08 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Website Chính phủ
- Cục Kiểm soát TTHC- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giao thông vận tải;
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh
- Website tỉnh;
- Trung tâm hành chính công
- Sở, ban ngành tỉnh
- UBND cấp huyện
- Lưu VT, TH

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Bình

**DANH MỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, THAY THẾ, BÃI BỎ
LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 577/QĐ-UBND

Ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi lĩnh vực đường bộ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định việc sửa đổi thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
I- Lĩnh vực Đường bộ					
1	1.000703.00.00.H01	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô	Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô	Đường bộ	Sở GTVT

2. Danh mục thủ tục hành chính được thay thế lĩnh vực đường bộ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Tên VBQPPL quy định nội dung thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
I- Lĩnh vực Đường bộ						
1	1.001095.00.00.00.H01	Đăng ký khai thác tuyến	Đăng ký khai thác tuyến	Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh	Đường bộ	Sở GTVT
	1.000309.00.00.00.H01	Lựa chọn đơn vị khai thác tuyến vận tải hành khách theo				

		tuyến cố định		doanh vận tải bằng xe ô tô		
2	1.002225.00 0.00.00.H01	Cấp lại Giấy phép kinh doanh đối với trường hợp Giấy phép bị hư hỏng, hết hạn, bị mất hoặc có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh bị thu hồi, bị tước quyền sử dụng	Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô	Đường bộ	Sở GTVT
3			Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô đối với trường hợp Giấy phép kinh doanh bị mất, bị hỏng			
4	1.000613.00 0.00.00.H01	Cấp phù hiệu cho xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công –ten- nơ, xe đầu kéo, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải bằng xe buýt	Cấp phù hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải (kinh doanh vận tải hành khách: bằng xe ô tô theo tuyến cố định, bằng xe buýt theo tuyến cố định, bằng xe taxi, xe hợp đồng; kinh doanh vận tải hàng hóa: bằng công-ten-nơ, xe ô tô đầu kéo kéo rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc, xe ô tô tải kinh	Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô	Đường bộ	Sở GTVT
	1.000629.00	Cấp phù hiệu xe	doanh vận tải hàng hóa			

	0.00.00.H01	trung chuyển	thông thường và xe taxi tải)			
5	1.000620.00 0.00.00.H01	Cấp lại phù hiệu cho xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công - ten- nơ, xe đầu kéo, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải bằng xe buýt	Cấp lại phù hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải (kinh doanh vận tải hành khách: bằng xe ô tô theo tuyến cố định, bằng xe buýt theo tuyến cố định, bằng xe taxi, xe hợp đồng; kinh doanh vận tải hàng hóa: bằng công-ten-nơ, xe ô tô đầu kéo kéo rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc, xe ô tô tải kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường và xe taxi tải)	Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô	Đường bộ	Sở GTVT
	1.000637.00 0.00.00.H01	Cấp lại phù hiệu xe trung chuyển				

3. Danh mục thủ tục hành chính được bãi bỏ lĩnh vực đường bộ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
I- Lĩnh vực Đường bộ					
1	1.002194.00 0.00.00.H01	Cấp phù hiệu xe nội bộ	Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô	Đường bộ	Sở GTVT
2	1.002098.00 0.00.00.H01	Cấp lại phù hiệu xe nội bộ	Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô	Đường bộ	Sở GTVT